

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng.
- Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.
- Giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương nơi em sống.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trung thực, trách nhiệm; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Yêu cầu HS đọc trước SGK và viết vào vở những nội dung từ đầu đến hết nhiệm vụ 2.
- Phiếu các từ chỉ các hành vi ứng xử phù hợp nơi công cộng.
- Tranh ảnh nơi công cộng để chiếu trên silde hoặc tranh ảnh dán lên bảng.
- Nhạc bài hát *Điều đó tùy thuộc hành động của bạn* sáng tác của nhạc sĩ Vũ Kim Dung.
- Giấy A4 và băng dính 2 mặt.

Học sinh:

- Theo dõi mức độ thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng trong 1 tuần (theo bảng ở hoạt động 2, trang 109).
- Thẻ màu (xanh, đỏ, vàng).
- Ảnh, tranh vẽ cảnh đẹp quê hương.
- Sản phẩm tuyên truyền vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh nơi công cộng: thơ, văn, hò, vè, tranh tuyên truyền,...

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG



Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện và chỉ rõ được những việc làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV tổ chức cho cả lớp cùng chơi trò chơi *Đoán từ*.

Cách chơi: GV mời 1 HS lên làm người diễn. GV đưa cho người diễn đọc 1 từ ngữ, quy định ứng xử phù hợp nơi công cộng. HS này phải thể hiện được nội dung của từ ngữ đó bằng hành động, động tác. Cả lớp (chia 2 đội chơi) xem và đoán từ ngữ dựa vào hành động của người diễn. Đội nào đoán nhanh được tính điểm. Chơi khoảng 5 lượt, tính tổng điểm, đội nào có nhiều điểm thì chiến thắng.

Gợi ý các từ ngữ, quy định: im lặng, nhường chỗ, bỏ rác đúng nơi quy định, xếp hàng, nói đủ nghe,...

- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết cũng như sự hấp dẫn của chủ đề; khái quát về ý nghĩa của ứng xử văn minh, thân thiện nơi công cộng.

2 Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm:
 - Quan sát tranh chủ đề, mô tả hành vi trong tranh và cho biết nếu không thực hiện hành vi đó điều gì sẽ xảy ra.
 - Cùng trao đổi về ý nghĩa thông điệp của chủ đề ở trang 48 SGK.
 - Đọc phần định hướng chủ đề trong SGK.
- GV yêu cầu HS đọc cá nhân: các nội dung cần thực hiện của chủ đề.
- GV đề nghị HS đặt các câu hỏi nếu chưa rõ các nội dung phải thực hiện. GV có thể mời HS đưa ra các nội dung HS muốn mở rộng.



KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của nơi công cộng



Hoạt động này giúp HS xác định được các nơi công cộng mà mình tham gia và ý nghĩa của nơi công cộng đó.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tìm hiểu nhận thức của HS về nơi công cộng

- GV tổ chức trò chơi *Ai nhanh hơn*. Cách chơi như sau: chọn 2 đội chơi xếp thành 2 hàng. Lần lượt từng HS trong từng đội lên bảng viết tên một nơi công cộng mà mình biết, sau đó nhanh chóng đưa phần cho bạn kế tiếp trong đội. Trong thời gian 3 phút, đội nào viết được đúng và nhiều hơn tên các nơi công cộng đội đó sẽ chiến thắng.
- GV khảo sát nhanh về các nơi công cộng HS thường tham gia, nơi công cộng HS ít tham gia bằng cách nêu một số nơi công cộng của địa phương và cho HS giơ tay.
- GV tổng kết về nơi công cộng ở địa phương mà các em thường tham gia.

2 Tìm hiểu về đặc trưng của không gian công cộng

- GV chia lớp thành các nhóm khác nhau, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, thảo luận và đưa ra đặc trưng của các nơi công cộng ở địa phương HS thường tham gia (theo kết quả khảo sát ở trên).
- GV tổ chức cho đại diện các nhóm chia sẻ nhanh về đặc trưng của các nơi công cộng.
- GV tổng kết về các điểm đặc trưng của nơi công cộng.

3 Chia sẻ về ý nghĩa của nơi công cộng

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo cặp đôi hoặc nhóm ba về ý nghĩa của nơi công cộng.
- GV quan sát, điều chỉnh và hỗ trợ khi cần thiết.
- GV hỏi nhanh một số bạn trong lớp về ý nghĩa của nơi công cộng.
- GV kết luận nội dung hoạt động và chia sẻ ý nghĩa của nơi công cộng, khuyến khích HS thực hiện những hành vi văn minh nơi công cộng.

Hoạt động 2: Tìm hiểu quy tắc ứng xử nơi công cộng



Hoạt động này giúp HS khám phá và rút ra được những quy tắc cơ bản khi tham gia nơi công cộng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Khảo sát về việc thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm từ 6 – 8 HS cùng xem lại *Bảng theo dõi mức độ thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng* của mình và mọi người xung quanh. Sau đó đưa ra những nhận định chung từ kết quả thu được.

Quy tắc ứng xử nơi công cộng	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi	
	BT	NXQ	BT	NXQ	BT	NXQ
Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng.						
Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên xuống tàu xe, khi qua đường.						
Giữ vệ sinh nơi công cộng.						
Giữ gìn trật tự xã hội.						
Kịp thời thông báo với cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.						
Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục.						
Quy tắc khác:						

(BT: Bản thân, NXQ: Người xung quanh)

- GV mời một số nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV khảo sát mức độ thực hiện các hành vi ứng xử nơi công cộng của HS bằng cách đọc từng quy tắc, HS giơ thẻ trả lời: thường xuyên giơ thẻ xanh, thỉnh thoảng giơ thẻ vàng và hiếm khi giơ thẻ đỏ.
- GV tổng kết số liệu của cả lớp và đưa ra nhận xét về những việc HS thường xuyên thực hiện được và hiếm khi thực hiện được.
- Phóng vấn nhanh HS: *Vì sao có những việc em thường xuyên thực hiện và ngược lại?*
- GV trao đổi với lớp về quy tắc ứng xử nơi công cộng, khuyến khích HS thực hiện các việc làm thể hiện các hành vi ứng xử văn minh ở nơi công cộng.

2 Kể về các hành vi ứng xử đúng và chưa đúng nơi công cộng

- GV tổ chức trò chơi *Ném bóng*. Luật chơi như sau: Quả bóng rơi đến tay ai, người đó sẽ kể về 1 hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng mà mình từng chứng kiến. Người sau cần kể hành vi không trùng lặp với người trước.
- GV hỏi: *Cảm nhận của em khi thấy những hành vi ứng xử thiếu văn hoá nơi công cộng? Điều gì xảy ra khi mọi người đều ứng xử văn minh ở nơi công cộng? Chúng ta nên làm gì để ứng xử văn minh nơi công cộng?* HS trả lời nhanh.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và khuyến khích HS thực hiện những hành vi văn minh nơi công cộng.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 3: Thực hiện nói, cười đủ nghe nơi công cộng



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS được rèn luyện kĩ năng nói, cười đủ nghe nơi công cộng với các hoàn cảnh và không gian khác nhau để điều chỉnh âm lượng cho phù hợp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi: Cùng cười

- GV phổ biến luật chơi: Khi quản trò hô “Nào cùng cười: cười mỉm, cười hi hi, cười ha ha, cười hô hô,...” chúng ta phải làm theo. Cười mỉm là cười không phát ra tiếng, cười hi hi là tiếng cười hi hi âm lượng nhỏ, cười ha ha là tiếng cười ha ha âm lượng hơi to; cười hô hô là tiếng cười hô hô âm lượng to. Nếu ai làm ngược hay phát âm lượng không phù hợp sẽ là phạm quy (quản trò giải thích, làm mẫu).
- GV mời một vài HS chơi để làm mẫu rồi tổ chức cho HS cả lớp cùng chơi, sau đó rút ra bài học từ trò chơi là: *Chúng ta cần kiểm soát âm lượng phù hợp.*

2 Thực hành nói, cười đủ nghe nơi công cộng

- GV yêu cầu HS xem lại nhiệm vụ 3 SBT, đọc và chia sẻ trong nhóm 4 HS về các tình huống nói, cười nơi công cộng.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp, sau đó GV hướng dẫn HS nói, cười đủ nghe trong các tình huống sau:

Tình huống	Cách nói cười đủ nghe
1. Nếu khoảng cách nói chuyện giữa hai người hơi xa nhau.	Tiến lại gần bạn hơn để nói. Tránh hét lên hoặc nói quá to.
2. Câu chuyện buồn cười quá, rất dễ phá lên cười to.	Cười mỉm hoặc cười khúc khích. Lấy tay che miệng.
3. Ở một số nơi công cộng đặc thù (như rạp chiếu phim, rạp hát, trên xe buýt, viện bảo tàng, đền, chùa, nhà thờ,...).	Nói thì thầm đủ nghe. Hạn chế trao đổi, trò chuyện.
4. Nhận được điện thoại khi ngồi với nhóm bạn.	Nên đi ra chỗ khác để trò chuyện. Nói chuyện với âm lượng vừa phải.

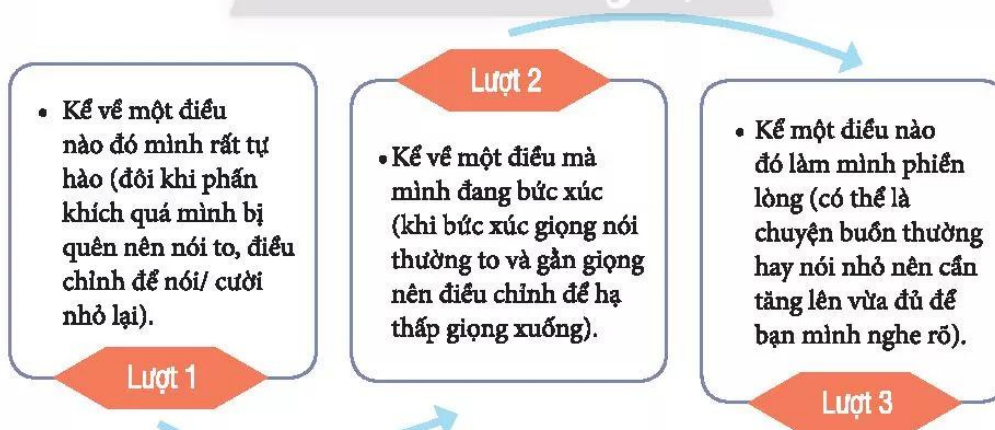
Tình huống	Cách nói cười đủ nghe
5. Nếu thấy mình nói to hoặc quá nhỏ.	Điều chỉnh âm lượng khi thấy mình nói quá to – hạ âm lượng xuống, nói nhỏ hơn hoặc nếu thấy mọi người ghé sát gần vào mình và âm lượng mình quá nhỏ thì tăng âm lượng to hơn.
6. Khi cảm thấy mình nói cao giọng.	Hạ giọng xuống để âm lượng vừa phải. Điều hoà cảm xúc, hơi thở của mình.
7. Khác:.....	

Lưu ý: GV có thể bổ sung thêm các tình huống khác để HS thực hành.

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 2 – 3 HS thực hành theo các tình huống trên.
- GV mời một số nhóm trình diễn trước lớp.
- GV nhận xét và lưu ý HS trong một số tình huống cụ thể.

3 Thực hành một số kĩ thuật kiểm soát âm lượng

- GV hướng dẫn và làm mẫu: lắng nghe giọng nói và âm lượng của mình để điều chỉnh cho phù hợp.
- GV chia HS thành các cặp đôi thực hành theo các tình huống sau: một người kể, một người nghe và góp ý cho bạn, sau đó đổi vai. Người nghe chú ý xem bạn mình có tự lắng nghe mình và điều chỉnh âm lượng khi nói, cười theo 3 lượt dưới đây:



- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 4: Xếp hàng trật tự nơi công cộng



Hoạt động này giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc xếp hàng nơi công cộng và thực hành xếp hàng nơi công cộng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hành xếp hàng trật tự

- GV tổ chức trò chơi *Kết bạn*. Cách chơi như sau: Khi quản trò hô “Kết bạn! Kết bạn!” các em sẽ hỏi “Kết mấy? Kết mấy?”, quản trò hô “Kết 5! Kết 5!” thì 5 bạn sẽ kết lại thành một hàng ngang hoặc hàng dọc, không được tranh giành, chen hàng của bạn đứng trước mình. Bạn nào vi phạm chen hàng hoặc xô đẩy, bạn đó sẽ bị phạm quy.
- GV tổ chức cho HS chơi nhiều lần với số lượng kết ít nhiều khác nhau để HS rèn thói quen xếp hàng.
- GV hỏi – đáp nhanh về cảm nhận của HS sau khi chơi, sau đó nhận xét, tổng kết và dặn dò HS về ý thức nơi công cộng.

2 Xử lý tình huống

- GV đưa ra tình huống: N. thấy mọi người chen lấn, xô đẩy khi mua hàng và N. cũng muốn mua món hàng đó. Lúc đó N. nên làm gì?
- GV chia lớp thành nhóm 6 HS, yêu cầu thảo luận, sắm vai trình diễn cách xử lý của nhóm mình.
- GV mời một số nhóm trình diễn trước lớp và giải thích về cách ứng xử.
- GV nhận xét, hướng dẫn HS cách xử lý phù hợp đảm bảo văn hoá xếp hàng nơi công cộng.

3 Chia sẻ về thái độ của em khi chứng kiến hành vi không xếp hàng nơi công cộng

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS, tổ chức cho HS chia sẻ về:
 - Những hành vi chen lấn xô đẩy ở nơi công cộng.
 - Thái độ của em khi chứng kiến.
- Mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 5: Lựa chọn trang phục phù hợp nơi công cộng



Hoạt động này giúp HS thấy được vai trò của trang phục cá nhân và sự phù hợp của trang phục với các nơi công cộng khác nhau. Từ đó, HS hình thành thói quen, ý thức lựa chọn trang phục phù hợp với nơi công cộng mà mình tham gia.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức trò chơi: Lựa chọn trang phục đi du lịch vòng quanh thế giới

- GV chia lớp thành 4 đội và tổ chức cho HS chơi như sau: GV lần lượt chiếu hình ảnh các địa điểm du lịch. HS quan sát và vẽ phác thảo trang phục mà đội mình chọn mặc để đi đến nơi đó. Đội nào phác thảo trang phục nhanh, phù hợp đội đó sẽ được tính điểm. Chơi 3 – 5 lần, đội nào được nhiều điểm nhất thì chiến thắng.
- GV hỏi đáp nhanh: *Em hãy nêu ý nghĩa của trò chơi. Tại sao cần lựa chọn trang phục phù hợp nơi mình đến?*
- GV tổng kết và hướng dẫn HS các lưu ý khi lựa chọn trang phục đến nơi công cộng.

Lưu ý: Luôn tìm hiểu trước quy định trang phục ở nơi mình định đến; đến những nơi tôn nghiêm trang phục cần lịch sự, kín đáo; khi chọn trang phục cần chú ý đến thời tiết và mục đích hoạt động.

2 Chia sẻ cách lựa chọn trang phục khi đến nơi công cộng

- GV chia lớp thành các nhóm từ 3 – 5 HS, yêu cầu từng HS lần lượt chia sẻ trong nhóm về bộ trang phục mình sẽ/ đã chọn để đi đến các địa điểm ở ý 1, nhiệm vụ 5, trang 52 SGK (GV nên bổ sung những nơi công cộng khác ở địa phương mình).
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV hỏi đáp nhanh: *Em đã chọn bộ trang phục nào khi đến thăm lăng Bác/ Đền Hùng/...? Vì sao em chọn trang phục đó?*
- GV tổng kết hoạt động và đề nghị HS luôn chú ý lựa chọn trang phục phù hợp địa điểm, thời tiết và hoàn cảnh trước khi ra khỏi nhà.

3 Xử lý tình huống

- GV chia nhóm, yêu cầu HS thảo luận và sắm vai để xử lý các tình huống sau:

Tình huống 1: Cả gia đình chuẩn bị đi chùa vào đầu năm mới, mẹ nhắc hai chị em mặc áo dài, nhưng chị gái em không thích mặc và chọn mặc áo, váy ngắn. Em sẽ nói gì với chị trong tình huống này?

Tình huống 2: Em và các bạn rủ nhau đến khu vui chơi. Khi đến nhà bạn H. mọi người đang chờ trước cổng thì H. xuống và mặc nguyên bộ đồ ngủ để đi. Các em sẽ nói gì với bạn trong tình huống này?

Tình huống 3: Cả lớp em tổ chức đi tham quan ở viện bảo tàng. Bạn T. mặc quần đùi, áo ba lỗ để đi cùng với lớp. Các em sẽ nói gì với bạn T.?

- GV nhận xét, tổng kết và nhắc nhở HS thói quen lựa chọn và chỉnh đốn trang phục trước khi ra khỏi nhà.

Hoạt động 6: Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên



Hoạt động này giúp HS thực hiện những việc làm cụ thể để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và hình thành ý thức, thói quen giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường nơi công cộng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tổ chức cho cả lớp cùng hát bài hát về bảo vệ môi trường

- GV tổ chức cho HS nghe và cùng hát bài hát *Điều đó tùy thuộc hành động của bạn* sáng tác của nhạc sĩ Vũ Kim Dung.
- GV mời HS nói về nội dung và ý nghĩa của bài hát.

2 Chia sẻ các hành vi bảo vệ cảnh quan môi trường của quê hương

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS. Yêu cầu HS làm việc theo nhóm giới thiệu về các cảnh quan thiên nhiên của địa phương bằng tranh, ảnh đã chuẩn bị và chia sẻ những việc mình đã làm để giữ gìn môi trường, cảnh quan thiên nhiên đó của địa phương.
- GV mời một số HS trình bày trước lớp.
- GV cùng cả lớp nhận xét về những việc làm của HS, động viên, khích lệ những việc làm của HS.

3 Thực hành một số việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường

- GV tổ chức cho HS cùng lau dọn vệ sinh lớp học. GV phân công công việc cụ thể cho từng tổ. Ví dụ:

Tổ 1: lau bàn ghế
dãy bên trái.

Tổ 2: lau bàn ghế
dãy bên phải.

Tổ 3: quét lớp,
lau bảng.

Tổ 4: lau chùi
cửa sổ.

- GV quan sát, hỗ trợ cùng tham gia vệ sinh lớp học với HS.
- GV nhận xét, khích lệ sự tích cực của HS khi tham gia lao động giữ gìn vệ sinh; động viên HS tiếp tục làm vệ sinh, bảo vệ môi trường cảnh quan của quê hương.

Hoạt động 7: Giúp đỡ và chia sẻ với mọi người



Hoạt động này giúp HS phân biệt được các tình huống nào nên giúp đỡ và chia sẻ với mọi người nơi công cộng; cảm nhận được ý nghĩa của những hành vi giúp đỡ, chia sẻ của mình với mọi người.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Kể những việc mình đã giúp đỡ và chia sẻ với mọi người ở nơi công cộng

- GV chia lớp thành nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm những việc mình đã làm để giúp đỡ, chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn nơi công cộng.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV trao đổi nhanh: *Đối tượng mà các bạn trong tranh giúp đỡ là ai? Tình huống cần giúp đỡ là gì?*
- GV nhận xét, tổng kết về những đối tượng cần giúp đỡ là trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật, phụ nữ mang thai hay những người gặp sự cố ở nơi công cộng.

2 Thực hành nhường nhịn, giúp đỡ và chia sẻ

- GV tổ chức cho HS thực hành bằng cách sắm vai ứng xử trong các tình huống dưới đây:

Tình huống 1: Khi em gặp người tàn tật qua đường.

Tình huống 2: Khi em gặp bà mẹ mang thai đang xách nhiều đồ.

Tình huống 3: Khi em ngồi trên xe buýt và thấy cụ già lên xe buýt.

Tình huống 4: Khi em thấy bạn bị ngã xe.

Tình huống 5: Khi em thấy người bán hàng rong bị rơi hàng hoá trên đường.

Lưu ý: GV bổ sung thêm tình huống khác trong cuộc sống để HS thực hành vận dụng.

- GV nhận xét, động viên HS giúp đỡ mọi người gặp khó khăn nơi công cộng.

3 Chia sẻ cảm xúc

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về cảm xúc của mình khi giúp đỡ người khác và phán đoán cảm xúc của những người được giúp đỡ.
- GV mời một số HS chia sẻ trước cả lớp.
- GV nhận xét và tổng kết về cảm xúc vui vẻ, biết ơn của những người nhận được sự giúp đỡ và cảm xúc vui vẻ, tự hào về bản thân của những người biết giúp đỡ người khác.

Hoạt động 8: Ứng xử trước hành vi thiếu văn minh



Hoạt động này giúp HS thể hiện ứng xử trước những hành vi thiếu văn minh nơi công cộng. Từ đó, giúp HS vận dụng để nhắc nhở bản thân và mọi người xung quanh về việc ứng xử văn minh nơi công cộng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tranh biện về hành vi thiếu văn minh nơi công cộng

- GV chia lớp thành 2 đội tranh biện về quan điểm: *Những hành vi thiếu văn minh nơi công cộng không thể chấp nhận được trong một xã hội hiện đại.*
- GV mời 3 HS: 1 HS chủ toạ, 1 HS uỷ viên và 1 HS thư kí để điều hành phiên tranh biện.
- GV cùng ban chủ toạ điều hành tranh biện.
- GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến thuyết phục và hướng dẫn các em lên tiếng, thể hiện thái độ trước những hành vi thiếu văn minh nơi công cộng.

2 Ứng xử trước hành vi thiếu văn minh nơi công cộng

- GV chia lớp thành cặp đôi để rèn luyện thói quen lên tiếng trong các tình huống sau:
Tình huống 1: Bạn em chen ngang khi xếp hàng mua vé tham quan.
Tình huống 2: Khi đi xe buýt, anh trai em không nhường chỗ cho phụ nữ mang thai.
Tình huống 3: Bạn hàng xóm vứt rác bừa bãi ở công viên.
Tình huống 4: Đôi bạn bên cạnh em nói chuyện rất to trong rạp chiếu phim.
Lưu ý: GV có thể bổ sung thêm nhiều tình huống khác trong cuộc sống để HS tăng cường cơ hội rèn luyện và vận dụng vào thực tiễn.
- GV mời một số nhóm sắm vai diễn lại các tình huống.
- GV nhận xét, tổng kết về thái độ và cách lên tiếng của HS. Hướng dẫn HS thể hiện thái độ phù hợp cũng như sự lên tiếng của mình mềm mỏng, khéo léo nơi công cộng.

Hoạt động 9: Tuyên truyền vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh nơi công cộng



Hoạt động này giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng của mình đã học được trong chủ đề để làm sản phẩm và sử dụng sản phẩm tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè của mình ứng xử văn minh nơi công cộng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu sản phẩm tuyên truyền

- GV chia lớp thành các nhóm phù hợp với không gian để trưng bày và giới thiệu sản phẩm của HS. GV yêu cầu HS sử dụng cả nội dung của nhiệm vụ 8 khi giới thiệu sản phẩm.
- GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm theo nhóm, lần lượt từng thành viên trong nhóm giới thiệu sản phẩm của mình.
- GV mời một số HS trong các nhóm giới thiệu sản phẩm trước lớp.

2 Tuyên truyền, vận động người thân ứng xử văn minh nơi công cộng

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 – 6 HS, lần lượt từng HS trong nhóm tuyên truyền, vận động mọi người trong nhóm thực hiện các hành vi ứng xử nơi công cộng.

- GV đưa ra một vài tiêu chí để HS vừa quan sát vừa đưa ra ý kiến của mình về:
 - Ngôn ngữ nói: mạch lạc, rõ ràng,...
 - Ngôn ngữ cơ thể: sống động, linh hoạt,...
 - Tính thuyết phục và lan toả đến mọi người: mức độ tốt, khá, trung bình, yếu.
- GV mời một số HS ở các nhóm tuyên truyền, vận động trước cả lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện hành vi văn minh nơi công cộng.
- Nhắc nhở HS hoàn thiện sản phẩm và mang sản phẩm hoàn thiện để giới thiệu vào tiết tiếp theo.

C PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 10: Cho bạn, cho tôi



Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

- 1 Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và cần cố gắng trong chủ đề này**
 - GV tổ chức cho HS đứng thành các vòng tròn theo tổ. Mỗi bạn dán một tờ giấy A4 lên lưng và cầm một cây bút.
 - Tổ chức cho HS di chuyển viết lên tờ giấy trên lưng bạn về 2 điểm bạn đã làm được trong chủ đề này và 1 điểm bạn cần cố gắng.
 - GV yêu cầu HS đọc tờ giấy bạn viết cho mình và chia sẻ theo nhóm về những điều mà các bạn đã viết.
- 2 Chia sẻ trước lớp**
 - GV mời một số HS chia sẻ về những điều bạn nhận xét về mình, những điều mình đã làm được, chưa làm được và cảm nhận của bản thân.
 - GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.

Hoạt động 11: Phản hồi cuối chủ đề (nhiệm vụ 10)



Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện của mình tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS trong chủ đề, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2 Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS thực hiện ý 2, nhiệm vụ 10, trang 55 SGK. Sau khi xác định mức cho từng nội dung đánh giá thì chấm điểm như sau: thường xuyên thực hiện được 3 điểm; thỉnh thoảng thực hiện được 2 điểm và chưa thực hiện được 1 điểm.
- GV yêu cầu HS tính điểm tổng của mình và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được (điểm càng cao thì sự tuân thủ quy định ứng xử nơi công cộng của em càng tốt).
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV đánh giá dựa trên số liệu tổng hợp được từ điểm của HS, khích lệ những việc HS đã làm được, động viên các em luôn ghi nhớ thực hiện ứng xử văn minh nơi công cộng.

Hoạt động 12: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới



Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm: những kĩ năng nào các em cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện hành vi văn minh nơi công cộng tiếp theo.
- Hướng dẫn HS cách rèn luyện và đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2 Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 7, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 7 để HS thực hiện.
- GV rà soát, xem lại những nội dung cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm của chủ đề tiếp theo và nhắc nhở HS thực hiện.